TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:04/2018/HS-ST
Ngày 23/03/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Huỳnh Văn Long.
***Các Hội thẩm nhân dân*:**
Ông Nguyễn Thanh Hải.
Ông Nguyễn Minh Phương.
Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Khúc - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 03 năm 2018, tại Khu vực chợ xã Hưng Điền, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 12/3/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1968, tại An Giang.

NKTT: không có nơi cư trú rõ ràng.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Võ Thị B; vợ Lê Thị M, sinh năm 1968 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, người con lớn sinh năm 1999 và người con nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Bị cáo có 4 tiền án; 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích và 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Về nhân nhân: Bị cáo đã bị xử phạt tù 04 hình phạt tù chưa được xóa án tích cụ thể: Ngày 16/11/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 19/11/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 30/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 23/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xử phạt 05 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 14/02/2018 và hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn T, C, sinh năm 1982, [có mặt].
Nơi cư trú: ấp Gò P, xã Hưng Đ, B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
-Người làm chứng: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1981, [có mặt].
Nơi cư trú: ấp Gò P, xã Hưng Đ, B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P không có nơi cư trú rõ ràng và không có nghề nghiệp, sau khi chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/02/2018 đến ngày 13/02/2018 P đến địa bàn huyện Tân Hưng tìm tài sản để lấy trộm, vào khoảng 4 giờ sáng ngày 14/02/2018, bị cáo P đi bộ đến bờ kênh KT9, thuộc ấp G, P, xã Hưng Đ, B, huyện Tân Hưng nhìn thấy dưới bờ kênh có 01 chiếc tắc ráng (vỏ lãi) composite hiệu TLC dài 5,4m, trên tắc ráng có gắn máy xăng hiệu Hinota 13HP, chiếc tắc ráng cột vào gốc Me Tây trên bờ kênh, bị cáo P nhìn xung quanh không có ai liền đi xuống mở dây tắc ráng dùng cây dầm có sẵn trên chiếc tắc ráng để bơi đi về hướng kênh Sông Trăng thuộc xã Hưng Hà, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày anh C phát hiện chiếc tắc ráng bị mất nên nhờ anh Ngô V, T tìm phụ, đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày anh T nhìn thấy bị cáo P nằm ngũ trên chiếc tắc ráng đậu trên kênh Sông Trăng, anh T điện báo Công an xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng và bị cáo P bị bắt cùng tang vật của vụ án.

Ngày 23/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tân Hưng có kết luận số: 01/KL-HĐĐGTS-TTHS xác định chiếc tắc ráng Composite, hiệu TLC dài 5,4m và máy xăng hiệu Hinota 13HP Nguyễn Văn P lấy trộm của anh Nguyễn T, C có giá trị 11.600.000 đồng.

Đến ngày 23/02/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hưng đã hoàn trả lại tài sản bị mất trộm cho bị hại anh Nguyễn T, C là 01 chiếc tắc ráng Composite, hiệu TLC dài 5,4m và 01 máy xăng hiệu Hinota 13HP.

Tại cáo trạng số: 04/CT-VKSTH ngày 12/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn P về tội trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g, khoản 2, Điều 173, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P từ 4 đến 5 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị mất trộm bị hại đã nhận lại và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm đối với bị cáo nên Kiểm sát viên không đề nghị xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo P không có nơi cư trú rỏ ràng, không có tài sản riêng, không có thu nhập nên Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc tắc ráng Composite, hiệu TLC dài 5,4m và 01 máy xăng hiệu Hinota 13HP Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Hưng đã hoàn trả lại cho bị hại Kiểm sát viên đề nghị ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thực hiện các thủ tục tố tụng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hưng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại cũng không khiếu nại gì về các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản anh Nguyễn T, C gồm 01 chiếc tắc ráng Composite, hiệu TLC dài 5,4m và 01 máy xăng hiệu Hinota 13HP có giá trị 11.600.000 đồng, hành vi trên của bị cáo P đã vi phạm vào Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; bản thân bị cáo sau khi chấp hành xong 03 bản án tù về tội trộm cắp tài sản và 01 bản án tù về tội cố ý gây tương tích mới ra tù ngày 09/02/2018 đến ngày 14/02/2018 lại tiếp tục phạm tội; bị cáo xem việc trộm cắp tài sản làm nghề sinh sống và là nguồn sống chính nên cần xác định hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất chuyên nghiệp được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà còn thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên cần xác định bị cáo có hành vi tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

.....

2.Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

a).....

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

.....

g) Tái phạm nguy hiểm.

Từ đó cho thấy cáo trạng số: 04/CT-VKSTH ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng và bản luận tội của Kiểm sát viên truy tố

đối với bị cáo Nguyễn Văn P trước phiên tòa hôm nay về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, bản thân bị cáo sau khi chấp hành xong 03 bản án tù về tội trộm cắp tài sản và 01 bản án tù về tội cố ý gây tương tích mới ra tù ngày 09/02/2018 đến ngày 14/02/2018 lại tiếp tục phạm tội; để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần cần xem các tình tiết tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa có thành khẩn khai báo làm tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Qua xem xét tính chất, hành vi và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã gây ra thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người tốt cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách niệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo khi quyết định hình phạt: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên khi lượng hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân không tốt, có 04 tiền án, trong đó có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa án không đề cập xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Kiểm sát viên đề nghị miễn cho bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng về việc áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt tù, hình phạt bổ sung và các vấn đề khác có liên quan trong vụ án đối với bị cáo P là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, g, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 14/02/2018.

Căn cứ khoản 1, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn P để đảm bảo thi hành án.

-Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi *nhận*:
-*TAND tỉnh+VKSND tỉnh;*
-*VKSND huyện;*
-*Bị cáo+bị hại;*
-*Công an huyện;*
-*CC-THADS huyện;*
-*Lưu hồ sơ + án văn.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Long